

Bản án số: 399/2020/HSST
Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Lan và ông Nguyễn Đăng Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân TP. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 395/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Đỗ Văn B, sinh ngày 16/8/1987, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 16, Khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 84, Khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị Q (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố H), xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; Tiền sự: Không có.

Bị bắt quả tang ngày 06/10/2020. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 12/8/1990, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị A; Có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 08/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/4/2014, thi hành xong phần án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm và khoản tiền truy thu sung ngân sách nhà nước. Ngày 26/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Đối với phần bồi thường dân sự (1.000.000 đồng), đến nay người bị hại chưa có đơn yêu cầu bồi thường, mặc dù không có trở ngại khách quan.

Bị bắt khẩn cấp ngày 08/10/2020. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, Nam Định.

Chỗ ở: Tổ 30D, khu 2B, phường C, TP H, Quảng Ninh

Vắng mặt (không có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, Nam Định.

Chỗ ở: Tổ 30D, khu 2B, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

- *Người tham gia tố tụng khác.*

*. *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 30D, khu 2B, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 30D, khu 2B, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

+ Anh Đỗ Hoàng G, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

+ Ông Phan Đình L, sinh năm 1940

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường B, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn B và Lê Văn H đều là người nghiện ma túy. Do không có tiền ăn tiêu, nên khoảng 11 giờ ngày 06/10/2020, tại phòng trọ của B ở phường H, thành phố H, B rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền, H đồng ý. Sau đó, B vào trong phòng ngủ lấy 01 con dao gọt hoa quả cầm theo, mục đích để cắt dây, rồi điều khiển xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn biển kiểm soát (BKS) của B chở H đi trên đường xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực ngã tư Loong Toòng, B chuyển tay lái cho H điều khiển. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và B đi đến khu vực Tổ 30D, Khu 2B, phường C, thành phố H, phát hiện thấy chiếc máy tời của anh Bùi Văn T là thợ đang xây nhà cho anh Nguyễn Hoàng Tuyết để ở phía trước cửa nhà, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. H điều khiển xe mô tô đi đến và dừng lại cách chiếc máy tời khoảng 05m và ngồi trên xe cảnh giới còn B xuống xe đi đến chiếc máy tời, dùng hai tay bê chiếc máy tời lên thì phát hiện có chốt ngang ở phần đầu máy tời và dây tời nối giữa máy tời với dòng dọc, nên B đặt xuống và dùng hai tay lay mạnh chiếc máy tời, để rút chốt ngang. Tiếp đó, B lấy con dao đã chuẩn bị từ trước ra vừa định cắt dây tời thì bị anh Nguyễn Hoàng Tuyết (là chủ nhà đang xây) đang ở quán Bi-a gần đó phát hiện và dùng 02 quả Bi-a ném trúng vào lưng

của B, đồng thời hô hoán mọi người đuổi theo bắt giữ được B, đưa đến trụ sở Công an phường C làm việc. Đối với Lê Văn H khi thấy bị phát hiện đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 08/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H. Khám xét nơi ở của Đỗ Văn B tại Tổ 84, Khu 8, phường H, thành phố H, thu giữ 01 xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn BKS, không có yếm, vỏ ốp thân xe bằng nhựa, vỏ ốc máy in chữ Honda, do Đỗ Văn B giao nộp.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Văn B và Lê Văn H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. B khai chiếc xe mô tô Công an thu giữ trong quá trình khám xét là xe mô tô của B và H đã sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản; xe mô tô do B mua của người đàn ông tên Đức (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng tháng 7/2020, với giá 650.000 đồng, xe có BKS 14F9-5593, nhưng B đã làm rơi mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 185/KLĐGTS ngày 08/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: Chiếc máy tời kích thước (80x40)cm, đường kính bánh tời 30cm, gắn động cơ điện một pha 220V, nhãn hiệu điện cơ Trường Mạnh Model YL90-4, công suất 2,2KW, có trị giá 2.208.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 362/CT-VKSHL ngày 20/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B và Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng và bồi thường:

+ Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 21 cm các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn BKS, bị cáo B đã sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về bồi thường: Tài sản trộm cắp là chiếc máy tời đã thu hồi được ngay và đã trả cho người bị hại và bị hại không yêu cầu các các bị cáo phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn B và Lê Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 06/10/2020, tại phòng trọ của B ở phường Hà Khẩu, thành phố H, B rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền, H đồng ý. Sau đó, B vào trong phòng ngủ lấy 01 con dao gọt hoa quả cầm theo, rồi điều khiển xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn biển kiểm soát của B chở H đi trên đường xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Trên đường đi, B chuyển tay lái cho H điều khiển. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và B đi đến khu vực Tổ 30D, Khu 2B, phường C, thành phố H, phát hiện thấy chiếc máy tời của anh Bùi Văn T là thợ đang xây nhà cho anh Nguyễn Hoàng Tuyết để ở phía trước cửa nhà, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. H điều khiển xe mô tô đi đến và dừng lại cách chiếc máy tời khoảng 05m và ngồi trên xe cảnh giới còn B xuống xe đi đến chiếc máy tời, dùng hai tay bê chiếc máy tời lên thì phát hiện có chốt ngang ở phần đầu máy tời và dây tời nối giữa máy tời với dòng dọc, nên B đặt xuống và dùng hai tay lay mạnh chiếc máy tời, để rút chốt ngang. Tiếp đó, B lấy con dao đã chuẩn bị từ trước ra vừa định cắt dây tời thì bị anh Nguyễn Hoàng Tuyết (là chủ nhà đang xây) đang ở quán Bi-a gần đó phát hiện, đồng thời hô hoán mọi người đuổi theo bắt giữ được B, còn đối với Lê Văn H khi thấy bị phát hiện đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H. Khám xét nơi ở của Đỗ Văn B tại Tổ 84, Khu 8, phường Hà Khẩu, thành phố H, thu giữ 01 xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn BKS, không có yếm, vỏ ốp thân xe bằng nhựa, vỏ lồng máy in chữ Honda, do Đỗ Văn B giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 185/KLĐGTS ngày 08/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: Chiếc máy tời kích thước (80x40)cm, đường kính bánh tời 30cm, gắn động cơ điện một pha 220V, nhãn hiệu điện cơ Trường Mạnh Model YL90-4, công suất 2,2KW, có trị giá 2.208.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp phù nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản. Lời khai của bị hại anh Bùi Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn C; lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Hoàng Tuyết, anh Nguyễn Văn Bắc, anh Đỗ Hoàng Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/10/2020, tại Tổ 30D, Khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Đỗ Văn B và bị cáo Lê Văn H có hành vi trộm cắp chiếc máy tời kích thước (80x40)cm, đường kính bánh tời 30cm, gắn động cơ điện một pha 220V, nhãn hiệu điện cơ Trường Mạnh Model YL90-4, công suất 2,2KW, có trị giá 2.208.000 đồng (hai triệu hai trăm không tám nghìn đồng) của anh Bùi Văn T. Hành vi này của bị cáo Đỗ Văn B và bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, đối với bị cáo B mới chấp hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, còn bị cáo H có nhân thân cũng về tội trộm cắp tài sản. Nhưng các bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án bị cáo Đỗ Văn B là người rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo B còn là người trực tiếp thực hiện hành vi, nên bị cáo B có vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[5]. Tuy nhiên cũng cần phải xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng hành vi trộm cắp tài sản vì nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo, chưa gây thiệt hại. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét về phần bồi thường và vật chứng: Tài sản trộm cắp là chiếc máy tời đã thu hồi được ngay và đã trả cho người bị hại và bị hại không yêu cầu các các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 con dao dài 21 cm, cán dao màu vàng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu huỷ; Đối với chiếc xe mô tô màu sơn đen, không có nhãn mác, không gắn BKS, bị cáo B đã sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B và bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 21 cm, cán dao màu vàng.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB-THA ngày 30/12/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn B và bị cáo Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ